

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày: 29 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và ông Lương Trường Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2022/QĐST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2022/QĐST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2022/QĐST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc T, sinh năm 2002 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc B và bà Lê Thị V; chưa có vợ con; Tiền sự: 01 tiền sự (ngày 13/8/2020 thực hiện hành vi “Hủy hoại tài sản của người khác”, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 671/QĐ-XPVPHC ngày 28/8/2020 của Công an phường Quảng Thành xử phạt bị cáo 2.000.000 đồng, ngày 07/9/2020 chấp hành xong (chưa được xóa tiền sự); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2021 đến ngày 14/9/2021 được tại ngoại theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh - Có mặt.

2. Hoàng Văn T1 (tên gọi khác: B), sinh năm 2003 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Bon Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T3 (đã chết) và bà Nông Thị C; Tiền sự: 01 tiền sự (ngày 16/3/2020 thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 227/QĐ-XPVPHC ngày 11/5/2020 của Công an huyện Tuy Đức xử phạt bị cáo 750.000 đồng, chưa chấp hành); bị bắt tạm giữ, tạm

giam từ ngày 06/6/2021 đến ngày 14/9/2021 được tại ngoại theo Quyết định thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/3/2022, đang tạm giam - Có mặt.

- *Bị hại*: Ông Lô Khánh D, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự*: Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông;

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự: Ông Đỗ Tấn S – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Tấn S: Ông Lê Công T - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố G (văn bản ủy quyền ngày 22/8/2022) – Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Lê Thị T, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Anh Nguyễn Xuân M, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc T, Hoàng Văn T1 và Lâm Sơn P (sinh ngày 02/4/2006), trú tại thôn 4, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong là các đối tượng bỏ nhà đi lang thang, không nghề nghiệp. Khoảng cuối tháng 5/2021, cả ba rủ nhau đến ở tại căn nhà gỗ bỏ hoang gần khu vực cầu vượt Đắk Nông, thuộc tổ dân phố 4, phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa. Thời gian sống ở đây, cả ba quan sát thấy căn nhà xây của gia đình anh Lô Khánh D tại tổ dân phố 10, phường N (cách căn nhà gỗ cả ba đang ở khoảng 200m), thường xuyên khóa cửa và không có người ở nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Từ ngày 03/6/2021 đến ngày 06/6/2021, T, T1 và P đã cùng nhau trộm cắp nhiều tài sản của anh D, cụ thể:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03/6/2021, T và T1 rủ nhau đến nhà anh D, thấy cửa sắt phía sau được khóa bằng ổ khóa nên cả hai đến tiệm thu mua phế liệu của chị Lê Thị T2 tại tổ dân phố 4, phường Nghĩa Phú hỏi mượn 01 cây xà beng thì chị T2 đồng ý và không hỏi lý do. Sau đó, cả hai đem cây xà beng đến nhà anh D, dùng xà beng cạy bung khóa cửa để vào nhà. Tại đây, cả hai tìm kiếm nhưng không thấy tài sản nào để trộm cắp nên bàn nhau tháo trộm cánh cửa sắt dạng xếp màu xám bạc (gắn giữa phòng khách và phòng bếp) đem bán phế liệu. Cả hai thay nhau dùng xà beng cạy bung cánh cửa đặt xuống nền nhà; sau đó tiếp tục lấy 03 ống sắt loại phi 60, mỗi ống

dài 4m để trên bờ tường xây lửng giữa phòng bếp và phòng ngủ; 10 tấm tôn màu trắng, kích thước mỗi tấm (01x02)m để trong phòng ngủ, đem ra để cùng với cánh cửa xếp; tiếp đó T và T1 tiếp tục dùng xà beng cạy bung cánh cửa sau nhà làm bằng khung sắt, thung tôn màu xanh, rồi lần lượt khiêng tất cả các tài sản trên ra để bên hông nhà. Lúc này cả hai thấy 01 người phụ nữ (không rõ nhân thân) thu mua phế liệu đi qua nên gọi người này lại và bán tất cả các tài sản trên cho người phụ nữ này lấy tiền chia nhau tiêu tài cá nhân hết.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 05/6/2021, T tiếp tục rủ T1 và P đến nhà anh D để trộm cắp tài sản. Tại đây, cả ba bàn nhau lấy trộm bộ cửa sắt dạng xếp bằng kim loại (cửa chính của nhà, gồm 02 cánh kéo sang hai bên) đem bán phế liệu. T1 dùng xà beng cạy bung 02 ổ khoá của cửa, sau đó tiếp tục dùng xà beng cạy bung cánh cửa xếp bên trái (Hướng từ ngoài đường nhìn vào) trật khỏi đường ray, rồi dùng thang gỗ (Có sẵn trong nhà) trèo lên tháo cửa ra, còn T và P đứng dưới phụ đỡ cửa xuống. Sau đó, T và P khiêng cánh cửa ra phía sau nhà anh D, dùng dây kẽm buộc gọn lại. Do bộ cửa nặng và cồng kềnh nên cả ba thống nhất lấy cánh cửa bên trái mang đi bán trước, còn cánh cửa bên phải sẽ quay lại lấy sau. Cả ba để cánh cửa và cây xà beng lại đây rồi về căn nhà gỗ ngồi nghỉ. Khoảng 30 phút sau, T và P đến tiệm thu mua phế liệu xin chị T2 số điện thoại của anh Nguyễn Xuân M trú tại tổ dân phố 5, phường Nghĩa Phú, thuê anh M dùng xe ba gác chở cánh cửa sắt đến bán cho chị T2 được 395.000 đồng. T nhờ chị T2 trả cho anh M 70.000 đồng tiền thuê xe, còn 325.000 đồng cả ba chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/6/2021, T tiếp tục rủ T1 đến nhà anh D lấy trộm cánh cửa xếp còn lại (lần này P không tham gia). Đến nơi, T1 sử dụng 01 con dao cán gỗ dài khoảng 40cm, có sẵn trong nhà anh D cạy bung chốt cánh cửa bên phải, còn T đứng cạnh đỡ cánh cửa xuống, sau đó cả hai khiêng ra khu vực bãi đất trống sau nhà, dùng dây kẽm buộc lại rồi cùng nhau khiêng đi bán, nhưng mới đi được khoảng 10m thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình mở rộng điều tra, T và T1 khai nhận, ngoài hành vi trộm cắp các tài sản nêu trên, trong tháng 4/2021 T, T1 cùng P còn tham gia trộm cắp 11 lần được 21 tấm chắn rác các loại, đem bán phế liệu để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể:

Trên tuyến đường Bắc Nam giai đoạn 2, thuộc tổ dân phố 1, phường Nghĩa Trung, T, T1 và P đã thực hiện 05 lần trộm cắp được 09 tấm chắn rác, kích thước mỗi tấm (90x25x5)cm, gồm:

Lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày đầu tháng 4/2021, T, T1 và P đi bộ đến đầu đường Bắc Nam giai đoạn 2, giao với đường Lê Thánh Tông, T1 thấy 01 tấm chắn rác kim loại kích thước (90x25x5)cm, nằm trên miệng hồ thu nước, bị nhô lên mặt đường, nên đã rủ T và P khiêng tấm chắn rác này đến đầu tại bãi đất trống trước nhà hàng Hướng Liễu, sau đó cả ba về ngôi nhà hoang ngủ. Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, cả ba mang tấm chắn rác trên đi bán phế liệu được số tiền 100.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ 00 phút (*Không rõ ngày*) tại khu vực trước nhà hàng Hương Liễu, T, T1 và P lấy trộm được 03 tấm chắn rác, mang dấu ở vệ đường gần cầu đập tràn. Đến khoảng 06 giờ 00 phút sáng hôm sau, cả ba đem bán phế liệu được 270.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 23 giờ 30 phút (*Không rõ ngày*) tại khu vực trước quán nhậu BBQ Tâm; T, T1 và P lấy trộm được 02 tấm chắn rác, đem bán phế liệu được 125.000đ đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 01 giờ 00 phút đến 02 giờ 00 phút (*Không rõ ngày*) tại khu vực cầu đập tràn Hồ Hạ; T, T1 và P lấy trộm được 02 tấm chắn rác, đem bán phế liệu được 125.000 đồng.

Lần thứ năm: Khoảng 24 giờ (*Không rõ ngày*) tại khu vực đối diện quán nhậu “Cá Chép”; T, T1, P lấy trộm được 01 tấm chắn rác, đem bán phế liệu nhưng không nhớ bán được bao nhiêu tiền.

Trên tuyến đường nối Trung tâm hành chính tỉnh Đắk Nông với Trung tâm thành phố Gia Nghĩa, thuộc tổ dân phố 2, P. Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, T, T1 và P tiếp tục trộm cắp thêm 06 lần được 12 tấm chắn rác, gồm:

Lần thứ sáu: Khoảng 12 giờ 30 phút (*Không rõ ngày*) T, T1, P đến khu vực trước cửa Trung tâm y tế thành phố, lấy trộm được 03 tấm chắn rác, kích thước mỗi tấm (120x40x05)cm, mang dấu ở vệ đường, sau đó cả ba đem bán phế liệu được 270.000 đồng.

Lần thứ bảy: Khoảng 12 giờ 00 phút (*Không rõ ngày*) T và T1 điều khiển xe mô tô (*Không rõ đặc điểm, do T mượn của một người bạn chơi Game cùng, không rõ nhân thân*) đến tuyến đường này, lấy trộm được 01 tấm chắn rác kích thước (97x62x05)cm, sau đó dùng xe mô tô chở đi bán phế liệu được 100.000 đồng.

Lần thứ tám: Khoảng 23 giờ 30 phút (*Không rõ ngày*) tại đoạn đường sắt lờ trước TAND thành phố Gia Nghĩa, T và T1 lấy trộm được 01 tấm chắn rác kích thước (120x40x05)cm, đem bán phế liệu nhưng không nhớ bán được bao nhiêu tiền (*Lần thứ bảy và thứ tám do P chơi Game nên không tham gia trộm cắp cùng T và T1*).

Lần thứ chín: Khoảng 23 giờ 00 phút (*Không rõ ngày*), T1 và P đến đoạn đường sắt lờ, lấy trộm được 04 tấm chắn rác kích thước (120x40x05)cm, đem bán phế liệu nhưng không nhớ bán được bao nhiêu tiền.

Lần thứ mười: Khoảng 11 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút (*Không rõ ngày*), T1 và P tiếp tục lấy trộm được 02 tấm chắn rác kích thước (120x40x05)cm, đem bán phế liệu nhưng cũng không nhớ số tiền bán được.

Lần thứ mười một: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày cuối tháng 4, T1, P lấy trộm thêm 01 tấm chắn rác kích thước (120x40x05)cm, đem bán phế liệu nhưng không nhớ số tiền bán được (*Lần thứ chín, mười và mười một do T chơi Game nên không tham gia trộm cắp cùng T1 và P*).

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- 01 cánh cửa kim loại dạng xếp, sơn màu xanh, kích thước (3x2,35)m; 01 con dao cán gỗ dài 40,5cm, bản rộng 07cm, có một cạnh sắc, một cạnh tù (Thu khi bắt quả tang).

- 01 tấm chắn rác kim loại, kích thước (97x62x5)cm (Do chị Lê Thị T2 tự nguyện giao nộp).

- 01 cây xà beng bằng kim loại, màu nâu, dài 66,5cm, đường kính thân 1,7cm (Do anh Lô Khánh D tự nguyện giao nộp).

- Đối với 02 cánh cửa xếp; 03 ống sắt; 10 tấm tôn; 01 cánh cửa khung sắt thưng tôn sau khi trộm cắp được các bị cáo đã bán cho chị T2 và người phụ nữ thu mua phế liệu; 09 tấm lưới kim loại chắn rác kích thước (90x25x5)cm; 11 tấm lưới kim loại chắn rác kích thước (120x40x5)cm quá trình điều tra đều không thu giữ được.

Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 23/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận: Tại thời điểm mất trộm 01 cánh cửa khung sắt, thưng tôn màu xanh trị giá 358.050 đồng; 01 cánh cửa sắt dạng xếp màu xám bạc trị giá 385.000 đồng; 03 ống sắt phi 60 trị giá 150.000 đồng; 10 tấm tôn trị giá 300.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐG ngày 08/6/2021 kết luận: Giá trị của bộ cửa xếp (*Gồm 02 cánh*) là 2.999.916 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐG ngày 17/8/2021 và Văn bản số 06/HĐĐG ngày 23/5/2022 kết luận:

- 09 tấm kim loại chắn rác kích thước (90x25x5)cm trị giá 4.272.952 đồng.

- 01 tấm kim loại chắn rác kích thước (97x62x5)cm trị giá 181.700 đồng.

- 11 tấm kim loại chắn rác kích thước (120x40x5)cm trị giá 953.964 đồng.

Tổng giá trị tài sản Trần Ngọc T trộm cắp là 8.994.514 đồng (*Gồm 01 cánh cửa xếp; 01 cánh cửa khung sắt thưng tôn; 01 bộ cửa xếp gồm 02 cánh; 03 ống sắt; 10 tấm tôn; 14 tấm chắn rác*).

Tổng giá trị tài sản Hoàng Văn T1 trộm cắp là 9.601.582 đồng (*Gồm 01 cánh cửa xếp; 01 cánh cửa khung sắt thưng tôn; 01 bộ cửa xếp gồm 02 cánh; 03 ống sắt; 10 tấm tôn; 21 tấm chắn rác*).

Tại Bản cáo trạng số: 43/CT-VKS-GN ngày 23 tháng 6 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố Trần Ngọc T và Hoàng Văn T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc T và Hoàng Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s, r, h khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử

phạt Hoàng Văn T1 từ 10 tháng đến 12 tháng tù; xử phạt Trần Ngọc T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị chấp nhận ngày 03/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa ban hành Quyết định xử lý vật chứng số: 34/QĐ-CQĐT-ĐTTH trả lại 01 cây xà beng cho chị Lê Thị T2; 01 con dao và 01 cánh cửa xếp cho anh Lô Khánh D; 01 tấm chắn rác cho Ủy ban nhân dân thành phố G.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Lô Khánh D số tiền giá trị tài sản bị trộm cắp không thu giữ được là 3.807.966 đồng.

Buộc các bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân thành phố G giá trị 20 tấm chắn rác bị mất trộm không thu giữ được là 5.226.916 đồng (trong đó tương ứng bị cáo T bồi thường 2.309.924 đồng, bị cáo T1 bồi thường 2.916.992 đồng cho Ủy ban nhân dân thành phố G).

Chị Lê Thị T2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền mua 01 tấm chắn rác bị thu giữ nên không đề cập giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm, thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với Lâm Sơn P, thời điểm tham gia trộm cắp cùng Trần Ngọc T và Hoàng Văn T1, P chưa đủ 16 tuổi, nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với P. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an thành phố Gia Nghĩa ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Phú.

Đối với chị Lê Thị T2 mua 01 cánh cửa sắt và 01 tấm chắn rác của T và T1, anh Nguyễn Xuân M giúp các bị cáo chở cánh cửa sắt đi bán, cả hai không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, nên không đề cập xử lý.

Đối với nội dung Trần Ngọc T và Hoàng Văn T1 khai bán 20 tấm chắn rác trộm cắp cho chị Hoàng Thị L, tuy nhiên chị L khai không biết và không mua các tấm chắn rác của T và T1, ngoài lời khai của T và T1 thì không có chứng cứ vật chất nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý đối với chị L.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại anh Lô Khánh D; người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân thành phố G có mặt giữ nguyên ý kiến như lời khai tại cơ quan điều tra, yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với các tài sản bị trộm cắp không thu giữ được trên cơ sở căn cứ giá trị của các kết luận định giá tài sản của cơ quan có thẩm quyền đã định giá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác lưu tại hồ sơ vụ án nên có căn cứ xác định: Để có tiền tiêu xài cá nhân, vào các ngày 03, 05 và 06/6/2021, tại tổ dân phố 10, phường N, thành phố G, Trần Ngọc T và Hoàng Văn T1 đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 cánh cửa xếp; 01 cánh cửa khung sắt thung tôn; 01 bộ cửa xếp (gồm 02 cánh); 03 ống sắt và 10 tấm tôn của anh Lô Khánh D, trị giá 4.192.966 đồng. Quá trình điều tra, Trần Ngọc T và Hoàng Văn T1 còn khai nhận trong tháng 4/2021, trên đường Bắc Nam giai đoạn 2, thuộc tổ dân phố 1, phường Nghĩa Trung và đường nối Trung tâm hành chính tỉnh Đắk Nông với Trung tâm thành phố Gia Nghĩa, thuộc tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân do Ủy ban nhân dân thành phố G quản lý, khai thác, T và T1 cùng nhau trộm cắp 14 tấm chắn rác, trị giá 4.801.548 đồng. Ngoài ra, T1 còn trộm cắp thêm 07 tấm chắn rác trị giá 607.068 đồng.

Tổng giá trị tài sản Trần Ngọc T trộm cắp là 8.994.514 đồng.

Tổng giá trị tài sản Hoàng Văn T1 trộm cắp là 9.601.582 đồng.

Do vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận Trần Ngọc T và Hoàng Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... ”.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, nên các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại và tài sản do nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân thành phố G quản lý, khai thác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại và tài sản do nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân thành

phố G quản lý, khai thác và làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều có 01 tiền sự (bị cáo T có 01 tiền sự về hành vi “Hủy hoại tài sản của người khác”, bị cáo T1 có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới, đồng thời nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều có 01 tiền sự: Bị cáo T có 01 tiền sự (ngày 13/8/2020 thực hiện hành vi “Hủy hoại tài sản của người khác”, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 671/QĐ-XPVPHC ngày 28/8/2020 của Công an phường Nghĩa Thành xử phạt bị cáo 2.000.000 đồng, ngày 07/9/2020 chấp hành xong (chưa được xóa tiền sự). Bị cáo T1 có 01 tiền sự (ngày 16/3/2020 thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 227/QĐ-XPVPHC ngày 11/5/2020 của Công an huyện Tuy Đức xử phạt bị cáo 750.000 đồng, chưa chấp hành).

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tự thú về hành vi phạm tội trước đó nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Trong vụ án này các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, đều tham gia với vai trò thực hành, ngoài các lần trộm cắp cùng với T thì T1 còn thực hiện thêm hành vi trộm cắp 07 tấm chăn rác trị giá 607.068 đồng do Ủy ban nhân dân thành phố G quản lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo T1 bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra, nên cần xử phạt bị cáo T1 mức hình phạt cao hơn bị cáo T trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò tham gia, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự, xét yêu cầu bồi thường của người bị hại anh Lô Khánh D và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân thành phố G tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật, do đó cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường giá trị tài sản bị trộm cắp không thu giữ được cho anh Lô Khánh D số tiền là 3.807.966 đồng (tương ứng bị cáo T bồi thường 1.903.983 đồng, bị cáo T1 bồi thường 1.903.983 đồng cho anh D), buộc các bị cáo phải liên đới bồi

thường cho Ủy ban nhân dân thành phố G giá trị 20 tấm chắn rác bị trộm cắp không thu giữ được là 5.226.916 đồng (tương ứng bị cáo T bồi thường 2.309.924 đồng, bị cáo T1 bồi thường 2.916.992 đồng cho Ủy ban nhân dân thành phố G).

Chị Lê Thị T2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền mua 01 tấm chắn rác bị thu giữ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận ngày 03/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 34/QĐ-CQĐT-ĐTTH trả lại 01 cây xà beng cho chị Lê Thị T2; 01 con dao và 01 cánh cửa xếp cho anh Lô Khánh D, 01 tấm chắn rác cho Ủy ban nhân dân thành phố G.

[9] Đối với Lâm Sơn P, tại thời điểm tham gia trộm cắp cùng Trần Ngọc T và Hoàng Văn T1, P chưa đủ 16 tuổi nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với P. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an thành phố G ra Quyết định xử phạt hành chính đối với P.

Đối với chị Lê Thị T2 mua 01 cánh cửa sắt và 01 tấm chắn rác của T và T1, anh Nguyễn Xuân M giúp các bị cáo chở cánh cửa sắt đi bán, cả hai không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, nên không đề cập xử lý.

Đối với nội dung Trần Ngọc T và Hoàng Văn T1 khai bán 20 tấm chắn rác trộm cắp cho chị Hoàng Thị L, tuy nhiên chị L khai không biết và không mua các tấm chắn rác của T và T1, ngoài lời khai của T và T1 thì không có chứng cứ vật chất nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý đối với chị L.

[10] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo, về bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng của vụ án tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Ngọc T và Hoàng Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 **12** (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/3/2022, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2021 đến ngày 14/9/2021.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T **09** (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2021 đến ngày 14/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận ngày 03/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 34/QĐ-CQĐT-ĐTTH trả lại 01 cây xà beng cho chị Lê Thị T2; 01 con dao và 01 cánh cửa xếp cho anh Lô Khánh D, 01 tấm chắn rác cho Ủy ban nhân dân thành phố G.

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo Hoàng Văn T1 và Trần Ngọc T phải liên đới bồi thường giá trị tài sản bị trộm cắp không thu giữ được cho anh Lô Khánh D số tiền là 3.807.966 đồng (tương ứng bị cáo T bồi thường 1.903.983 đồng, bị cáo T1 bồi thường 1.903.983 đồng cho anh D), buộc các bị cáo Hoàng Văn T1 và Trần Ngọc T phải liên đới bồi thường cho Ủy ban nhân dân thành phố G giá trị 20 tấm chắn rác bị trộm cắp không thu giữ được là 5.226.916 đồng (tương ứng bị cáo T bồi thường 2.309.924 đồng, bị cáo T1 bồi thường 2.916.992 đồng cho Ủy ban nhân dân thành phố G).

Kể từ ngày có quyết định thi hành án nếu các bị cáo không bồi thường số tiền nêu trên thì hàng tháng còn chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Ngọc T và Hoàng Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ mình trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Phòng HS, NV CA thành phố Gia Nghĩa.
- CCTHADS thành phố Gia Nghĩa;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký, đóng dấu

Lê Xuân Diệu